

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
		4	Giáp ranh đất Trường Mẫu giáo	Cầu Trắng	2.000
4	Đường Tỉnh 932	1	Giáp đường Phan Văn Hùng	Hết ranh đất Nghĩa trang huyện	2.200
		2	Giáp ranh đất Nghĩa trang huyện (hết ranh đất bà Yển)	Cầu Na Tung	1.300
5	Đường 3/2	1	Suốt đường		4.000
6	Đường Bạch Đằng	1	Suốt đường		2.000
7	Đường Nguyễn Văn Thờ	1	Suốt đường		5.000
8	Đường Lê Văn Lợi	1	Suốt đường		2.300
9	Đường Nguyễn Trung Tĩnh	1	Suốt đường		1.200
10	Hẻm 1 (Vũ Hùng - 6 Gầm)	1	Suốt đường		2.000
11	Hẻm 2 (nhà Châu Văn Lâm)	1	Suốt đường		1.200
12	Hẻm 3 (bà Giàu)	1	Giáp ranh nhà bà Giàu	Hết đất ông Hà Ngọc Em	1.200
		2	Đầu ranh đất nhà ông Thạch Nóc	Cuối hẻm	600
13	Hẻm 4 (TT. Bồi dưỡng Chính trị)	1	Suốt đường		2.000
14	Đường Thiệu Văn Chỏi	1	Suốt đường		2.200
15	Đường Lê Lợi	1	Suốt đường		1.500
16	Đường Huyện 6	1	Cầu An Mỹ	Ngã Ba Bến đò	5.000
		2	Ngã 3 Bến đò	Cổng Mười Mốt	3.500
		3	Cổng Mười Mốt	Giáp ranh xã An Mỹ (Bờ Sông Quán)	2.000
17	Khu dân cư - Thương mại	1	Khu A, K1, K2, I1, I2, G1, G2, E1, F1, F2		3.500
		2	Khu H1, H2, E2		3.000
		3	Khu B, C, D		2.000
18	Đường Nguyễn Hoàng Huy	1	Suốt đường		2.000
19	Đường Lộ mới	1	Giáp đường Tỉnh 932	Cổng Lò Gạch	1.500
20	Đường đal đi Kế Thành	1	Cầu Lò Gạch (Cầu kênh Nổi)	Cầu Bưng Tiết (Kế Thành)	1.200
21	Đường xuống bến đò	1	Bến đò	Giáp đường Huyện 6	2.200
22	Lộ đal ấp An Khương	1	Đầu ranh Trường TH Kế Sách 1	Kênh 8 Mét	500
		2	Kênh 8 Mét	Rạch Bưng Túc	350
23	Đường Đal tái định cư Phương Nam	1	Giáp Đường Ung Công Uẩn	Giáp Đường Thiệu Văn Chỏi	1.200

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
24	Đường đầu nối Ung Công Uẩn với đường Thiều Văn Chỏi (hẻm VTNN Kim Ngôn)	2	Giáp đường Ung Công Uẩn	Giáp đường Thiều Văn Chỏi	350
25	Đường Vòng cung	1	Đầu ranh đất Trường Tiểu học Kế Sách 1	Cầu Trắng	1.500
26	Hẻm ông Tào Cua (ấp An Định)	1	Suốt tuyến (về 2 phía)		1.000
27	Đường đal Hải Ký (ấp An Ninh 2)	1	Đầu ranh đất ông Hai Hải	Giáp ranh ấp An Nghiệp	400
		1	Giáp ranh đất ông Hai Hải	Hết ranh đất ông Ba Thai	400
28	Đường đal Cầu Thanh Niên về hướng Nhơn Mỹ (ấp An Ninh 1)	1	Cầu Thanh niên	Giáp ranh xã Nhơn Mỹ	400
29	Đường đal ấp An Thành	1	Các đường nội bộ		400
30	Đường đal Na Tung (ấp An Phú)	1	Giáp Tỉnh lộ 932	Cầu Út Hòa (giáp ranh xã Kế Thành)	500
31	Đường đal kênh Ba Hồng (mép dưới ấp An Phú)	1	Giáp Tỉnh lộ 932	Giáp đường đal Út Hòa	350
32	Đường đal kênh Bà Bọc (mép dưới ấp An Phú)	1	Giáp Tỉnh lộ 932	Giáp đường Vành Đai 3 ấp	350
33	Đường đal kênh Bà Lèo (ấp An Thành)	1	Giáp đường Lộ Mới	Giáp đường Vành Đai 3 ấp	350
34	Đường Lê Văn Tám (ấp An Thành)	1	Giáp ranh đất ông Đường (đường Phan Văn Hùng)	Giáp đường Lộ mới	1.800
35	Đường kênh Máy Kéo (đường quán Hương Lúa)	1	Giáp đường Lê Văn Tám	Giáp đường Lộ Mới	400
		1	Giáp đường Lê Văn Tám	Giáp đường Tỉnh 932	400
36	Đường đal ấp An Định	1	Các đường nội bộ		350
37	Đường đal nhà thầy Khen (ấp An Khương)	1	Đầu ranh đất bà Kiệt	Hết ranh đất ông Viễn	350
38	Đường đal Trường cấp 3 (ấp An Khương)	1	Giáp đường Vòng Cung	Giáp ranh đất Trường cấp 3	500
39	Đường đal nhà ông Tư Khánh (ấp An Khương)	1	Đầu ranh đất ông Tư Khánh	Hết ranh đất ông Hùng BHXH	550
40	Đường đal nhà thầy Út (sau Trường Mẫu giáo) (ấp An Khương)	1	Đầu ranh đất ông Khôi	Cuối hẻm	400

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
41	Hẻm Bệnh viện (ấp An Thành)	1	Giáp đường Tỉnh 932	Hết ranh đất ông Luận	350
42	Đường đal An Ninh 2 (dọc sông Số 1)	1	Giáp Bến đò	Cổng Trạm Xăng dầu (giáp Huyện lộ 6)	1.000
43	Hẻm nhà bà Sang (ấp An Ninh 1)	1	Giáp đường Ung Công Uẩn	Hết ranh đất nhà bà Sang	350
44	Hẻm nhà ông Thạch Thế Phương (ấp An Ninh 2)	1	Đầu ranh đất bà Tuyết	Giáp đường Nguyễn Hoàng Huy	1.000
45	Hẻm nhà ông Khải chụp hình	1	Giáp ranh đất ông Khải	Giáp đất Khu dân cư Thương mại	1.200
46	Các hẻm tiếp giáp đường Lê Văn Lợi	1	Giáp ranh đất ông Thọ	Hết ranh đất nhà ông Cường	750
		1	Đầu ranh đất bà Hạnh	Hết ranh nhà ông Mã Lắng	750
		1	Đầu ranh đất nhà ông Lượng Tạp hóa	Hết ranh đất nhà cô Hoàng Lan	750
47	Các hẻm tiếp giáp Đường 3/2	1	Đầu ranh đất ông Hoàng Anh	Giáp ranh đất Trung tâm Dân số	750
		1	Đầu ranh đất ông Việt	Hết ranh đất nhà bác sỹ Phước	750
		1	Đầu ranh đất ông Sa	Hết ranh đất ông Dũng	750
48	Đường bên kênh Tập Rèn (đối diện đường Phan Văn Hùng)	1	Cầu Thanh niên	Giáp kênh Cầu Trắng	350
49	Đường nhà máy ông Châu (dọc kênh Số 1 - ấp An Ninh 1)	1	Cầu Thanh niên	Hết đất Chùa Vân Trung	350
50	Đường đal 3 ấp dọc theo Kinh Bưng Tiết	1	Giáp Cầu Bưng Tiết (ấp An Định)	Giáp cầu Út Hòa (ấp An Phú)	350
51	Đường đal nhà máy ông Tài	1	Cổng Kênh Nổi	Giáp Cầu Bưng Tiết	350
52	Khu tái định cư An Định	1	Các đường nội bộ		350
53	Các đường tiếp giáp Khu dân cư thương mại	1	Khu thương mại	Rạch An Nghiệp	1.500
54	Đường đal rạch An Nghiệp	1	Giáp đường Nguyễn Hoàng Huy (cầu Suối Tiên)	Giáp Đường huyện 6	350
55	Đường đal Kênh 8/3 (kênh Phụ nữ) phía ấp An Nghiệp	1	Giáp đường Lộ Mới	Đường Vành Đai 3 Ấp	350
56	Đường đal ấp An Ninh 2	1	Giáp đất ông 3 Thai	Giáp ranh xã An Mỹ	350

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
II	THỊ TRẤN AN LẠC THÔN				
1	Đường chợ chính	1	Đầu ranh đất Hoàng Ba	Hết ranh đất ông Lê Trọng Lập	4.500
		3	Giáp ranh đất ông Lê Trọng Lập	Sông Hậu	2.600
		4	Đầu ranh đất ông Dư (nước đá)	Hết ranh đất Chùa Bà	2.600
		3	Đầu ranh đất ông Sánh	Hết ranh đất ông Tư Minh	2.600
		4	Đầu ranh đất Tiệm vàng Hồng Nguyên	Cầu ông Lý Ó	2.500
		2	Cầu ông Lý Ó	Ngã 4 Quốc lộ Nam Sông Hậu	4.000
		5	Đầu ranh đất bà Bảy Lành (giáp ranh Chùa Bà)	Cầu Kênh Đào	1.500
2	Đường Tỉnh 932B	1	Ngã 4 Quốc lộ Nam Sông Hậu	Cống Rạch Bới	2.500
		2	Cống Rạch Bới	Cầu Rạch Bần (ranh xã Xuân Hòa)	1.800
3	Đường Khu hành chính	1	Tỉnh lộ 932B	Rạch Mương Khai	1.500
4	Đường bờ sông	2	Đầu ranh đất Nguyễn Văn Lượng	Ngã Ba Tám Khải	1.000
		1	Đầu ranh đất bà Nguyễn Ngọc Thảo	Sông Cái Côn	1.200
5	Đường vô phân viện	1	Đầu ranh đất ông Quốc Lương	Hết ranh đất Mười Kết	1.500
6	Quốc lộ Nam Sông hậu	1	Ngã 4 Quốc lộ Nam Sông Hậu	Cầu Mương Khai	4.000
		1	Ngã 4 Quốc lộ Nam Sông Hậu	Hết đất Trường cấp 2 - 3 (cũ)	4.000
		1	Ngã 4 Quốc lộ Nam Sông Hậu	Hết ranh đất Mai Văn Dũng	4.000
		2	Mương Khai	Cái Cao	1.500
		3	Cái Cao	Cái Trâm	1.200
		3	Cái Trâm	Phèn Đen (ranh xã An Lạc Tây)	1.200
7	Đường Huyện 1	1	Giáp Quốc lộ Nam Sông Hậu	Giáp sông Hậu	1.500
8	Đường đal Trường Tiểu học	1	Giáp ranh đất Nhà nghi Duy Thành	Hết đất Trường Tiểu học	1.500
9	Đường đal Trường Trung học	1	Giáp Quốc lộ Nam Sông Hậu	Hết ranh đất Trường Trung học	1.000

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
10	Hẻm Bà Bảy Uốn tóc	1	Đầu ranh đất bà Trần Thị Thanh Quốc	Hết ranh đất ông Nguyễn Văn Hoàng	800
11	Hẻm Tư Râu	1	Đầu ranh đất La Thanh Long	Sông Hậu	800
12	Hẻm ông Mong	1	Đầu ranh đất Nguyễn Văn Hổ	Sông Hậu	800
13	Hẻm ông Lớn	1	Đầu ranh đất Trần Thị Huệ	Sông Hậu	800
14	Hẻm Bà Đẹp	1	Đầu ranh đất Trần Thị Đẹp	Sông Hậu	800
15	Hẻm 7 Giăng	1	Đầu ranh đất Bảy Giăng	Hết đất Nguyễn Văn Út	800
16	Hẻm Ba Thích	1	Đầu ranh đất Trương Thanh Tòng	Hết đất Trần Văn Sướng	800
17	Hẻm Út Miếu	1	Đầu ranh đất Lê Thị Nhỏ	Hết đất Đinh Thị Thanh Trúc	800
18	Hẻm Út Canh chua	1	Đầu ranh đất Lê Văn Hiền	Hết ranh đất Trần Văn Ý	800
19	Hẻm Ủy ban	1	Đầu ranh đất Hà Văn Buôn	Hết ranh đất Trần Văn Tha	800
20	Hẻm nhà ông Trí Dũng	1	Đầu ranh đất nhà ông Trí Dũng	Hết ranh Khu Hành chính thị trấn	800
21	Đường Cafe Nam Long đến Trường cấp 3	1	Đầu ranh đất ông Long	Hết ranh đất Trường cấp 3	1.000
22	Huyện lộ 3	1	Giáp ranh xã Trinh Phú	Giáp Nam Sông Hậu	700
23	Các tuyến đường đal còn lại ấp An Ninh	1	Suốt tuyến		300
24	Đường dân sinh Hàng Cau ấp An Ninh	1	Đường chính suốt tuyến (đầu nối Quốc lộ Nam Sông Hậu)		1.000
		1	Đường phụ suốt tuyến		800
25	Các tuyến đường đal ấp An Thới	1	Suốt tuyến		300
26	Các tuyến đường đal ấp An Bình	1	Suốt tuyến		250
27	Các tuyến đường đal ấp Phên Đen	1	Suốt tuyến		250
28	Đường đal ấp An Ninh (qua khu đất ông Hồ Chí Toại)	1	Giáp Quốc lộ Nam Sông Hậu	Giáp đường Khu hành chính	1.000
III	XÃ KẾ THÀNH				
1	Đường Tỉnh 932C (đường Huyện 2 cũ)	KV1-VT2	Cầu Bung Tiết	Cầu Kế Thành	600
2	Đường UBND xã đi qua ấp Kinh Giữa, Bò Đẻ, Cây Sộp (giáp Châu Thành)	KV2-VT3	Cầu Kế Thành	Giáp ranh xã Phú Tâm (Châu Thành)	350

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
IV	XÃ KẾ AN				
1	Đường Tỉnh 932C	KV1-VT2	Cầu Kế Thành	Cầu số 1	600
V	XÃ TRINH PHÚ				
1	Đường Huyện 4	KV1-VT2	Cầu Sóc Tổng (ranh xã Thới An Hội)	Giáp ranh xã Ba Trinh	650
2	Đường Tỉnh 932	KV1-VT2	Giáp ranh xã Thới An Hội (sông Rạch Vọp)	Giáp xã Xuân Hòa (rạch Cái Trâm)	550
3	Đường mới về UBND xã Trinh Phú	KV1-VT1	Cầu Thới An Hội	Giáp Đường tỉnh 932	600
		KV1-VT2	Giáp đường Tỉnh 932	Hết ranh đất trụ sở UBND xã	400
4	Lộ đal mở rộng	KV2-VT3	Giáp ranh UBND xã Trinh Phú	Cầu Thanh Niên Ấp 1	250
5	Lộ đal mở rộng	KV2-VT3	Cầu Ba Chợ	Hết ranh đất ông Hai Việt	250
VI	XÃ XUÂN HÒA				
1	Đường Tỉnh 932B	KV1-VT1	Cầu Rạch Bần (ranh thị trấn An Lạc Thôn)	Cầu Bờ Dọc	800
		KV1-VT2	Cầu Bờ Dọc	Đập 9 La	600
		KV1-VT3	Đập 9 La	Giáp ranh xã Ba Trinh	500
2	Đường Cái Cao bờ Bắc	KV2-VT3	Giáp ranh thị trấn An Lạc Thôn	Hết ranh nhà ông Võ Văn Thiện	250
3	Đường vào khu căn cứ Huyện ủy xã Xuân Hòa	KV2-VT2	Giáp đường Tỉnh 932B	Cầu 6 Ngây	300
		KV2-VT3	Cầu 6 Ngây	Kênh ranh 3 xã (giáp ranh xã Ba Trinh)	250
VII	XÃ PHONG NĂM				
1	Khu vực xã	KV1-VT1	Đầu ranh đất trụ sở UBND xã	Hết ranh đất Tổ điện lực	350
		KV1-VT1	Giáp ranh đất trụ sở UBND xã	Hết ranh đất 4 Suối	350
		KV1-VT1	Đầu ranh đất trường Tiểu học	Cầu Bà Xe	350
2	Đường Huyện 1	KV2-VT2	Giáp ranh đất Tổ điện lực	Bến phà đầu còn hết phần đất ông Huỳnh Văn Khoa ấp Phong Thạnh	300
VIII	XÃ AN MỸ				
1	Khu vực trung tâm xã	KV1-VT1	Đầu ranh đất trụ sở UBND	Cổng Ba Công	500
		KV1-VT1	Cổng Ba Công	Cầu Đình	500
		KV2-VT2	Giáp ranh đất trụ sở UBND xã	Hết đất ông Tư Chuyên (dọc sông Số 1)	350
		KV1-VT1	Giáp ranh thị trấn Kế Sách	Cầu Hai Lép	500

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
2	Đường Huyện 6	KV1-VT1	Cầu Hai Lép	Cầu Đình	500
		KV1-VT1	Cầu Đình	Giáp ranh xã Hậu Thạnh (huyện Long Phú)	500
3	Đường đal	KV2-VT2	Bờ Sông Quán	Cổng thầy Ba	350
4	Đường đal	KV2-VT2	Giáp ranh thị trấn Kế Sách	Cầu Rạch Bà Tép	350
		KV2-VT3	Cầu Rạch Bà Tép	Cầu Hai Lép	250
		KV2-VT3	Giáp ấp An Ninh 2, thị trấn Kế Sách	Cầu chùa An Nghiệp	250
IX	XÃ ĐẠI HẢI				
1	Chợ Mang cá	KV1-VT1	Giáp đất trụ sở UBND xã	Hết ranh đất chùa Cao Đài Phụng Thiên	1.000
		KV1-VT3	Giáp ranh đất chùa Cao Đài Phụng Thiên	Voi Ba đen	400
		KV1-VT2	Khu vực nhà lồng chợ		900
2	Đường Huyện 4	KV1-VT2	Cầu Mang Cá 2	Giáp ranh xã Ba Trinh	700
3	Đường Tỉnh 932B	KV2-VT1	Cầu Mang Cá 3	Giáp ranh xã Ba Trinh	600
		KV1-VT2	Cầu Mang Cá 1	Hết ranh đất ông Hai Đực	1.100
		KV1-VT3	Cầu Mang Cá 1	Cổng Vũ Đảo	1.000
		KV1-VT1	Cổng Vũ Đảo	Cầu Ba Rinh	1.500
4	Đường Kinh Lầu	KV1-VT2	Cầu Mang Cá 1	Hết ranh đất ông Nguyễn Văn Nê	500
		KV1-VT3	Giáp ranh đất ông Nguyễn Văn Nê	Hết ranh đất Nhà thờ Trung Hải	450
		KV1-VT1	Giáp ranh đất Nhà thờ Trung Hải	Hết ranh đất ông Đắc (ấp Đông Hải)	700
5	Đường Tỉnh 932C	KV1-VT2	Giáp ranh đất UBND xã	Cầu Số 1 (ranh xã Kế An)	600
6	Tuyến cấp Kênh Số 1 (lộ phụ Tỉnh lộ 932C)	KV2-VT2	Cầu Mang Cá 2	Ranh nhà ông Huỳnh Văn Kịch	300
		KV2-VT3	Ranh nhà ông Huỳnh Văn Kịch	Giáp ranh xã Kế An	250
7	Đường đal Vườn Cò	KV2-VT2	Cầu Kế An hướng về vườn cò	Hết ranh đất ông Chính	300
8	Khu vực chợ Cổng Đồi	KV1-VT1	Đầu ranh đất ông Thương (hướng cầu kênh Ngọc Lý)	Hết ranh đất ông Đắc	1.400



STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
9	Quốc lộ 1A	KV1-VT1	Cầu Ba Rinh	Hết ranh đất ông Hiền (chợ Cống Đồi) và giáp ranh xã Hồ Đắc Kiện (huyện Châu Thành)	2.000
		KV1-VT2	Cầu Ba Rinh	Giáp ranh thị xã Ngã Bảy (tỉnh Hậu Giang)	1.600
10	Đường Mang Cá - Đại Thành	KV2-VT1	Cầu Mang Cá - Đại Thành	Giáp ranh xã Đại Thành (thị xã Ngã Bảy, Hậu Giang)	800
11	Khu tái định cư Quốc lộ 1A	KV1-VT1	Suốt tuyến		1.000
12	Khu tái định cư tự phát ấp Đông Hải	KV2-VT1	Suốt tuyến		400
13	Tuyến đường tập đoàn 2 ấp Đông Hải (phía bên sông - đối diện Quốc lộ 1A)	KV2-VT2	Cống Tiếp Nhật ấp Ba Rinh	Hết ranh đất bà Bùi Thị Thanh Dung (giáp xã Hồ Đắc Kiện - huyện Châu Thành)	300
14	Đường Tập đoàn 7 ấp Ba Rinh	KV2-VT2	Cống Tiếp Nhật	Giáp ranh thị xã Ngã Bảy (tỉnh Hậu Giang)	300
X	XÃ BA TRINH				
1	Khu vực trung tâm xã	KV1-VT1	Cầu Đường Trâu	Hết ranh đất Công an xã	450
		KV1-VT3	Giáp ranh đất Công an xã	Rạch Thành Văn Buôi	350
		KV1-VT3	Đài Tưởng niệm	Cầu Sông Rạch Vợp	350
		KV1-VT2	Đường đal cầu Sông Rạch Vợp đi Trạm Y tế	Đài Tưởng niệm	400
2	Đường Tỉnh 932B	KV1-VT1	Giáp ranh xã Đại Hải	Giáp ranh xã Xuân Hòa	500
3	Huyện lộ 3	KV2-VT2	Giáp ranh đất ông Nguyễn Ngọc Diệp (giáp đường Tỉnh 932B)	Hết ranh đất ông Lê Văn Sôm (kênh Hai Thanh)	300
4	Đường Huyện 4	KV1-VT2	Giáp ranh xã Trinh Phú	Hết ranh Trường THCS Ba Trinh	500
		KV1-VT1	Giáp ranh Trường THCS Ba Trinh	Hết ranh Bưu điện Ba Trinh	700
		KV1-VT2	Giáp ranh Bưu điện Ba Trinh	Giáp ranh xã Đại Hải	500
5	Đường Trâu Ấp 6 - Ấp 12	KV2-VT3	Suốt đường		250
6	Đường đal Đảng ủy - Lầu Bà	KV2-VT2	Suốt đường		300

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
XI	XÃ THỚI AN HỘI				
1	Chợ Cầu Lộ	ĐB	Dãy A, B, C từ nhà ông Phạm Văn Tho	Hết ranh đất ông Nguyễn Văn Hùm - Nguyễn Văn Vem - Nguyễn Thanh Tâm	2.000
2	Đường Huyện 4	KV1-VT1	Đầu ranh đất trụ sở UBND xã	Cầu 8 Chanh	2.500
		KV1-VT2	Cầu 8 Chanh	Cầu Xóm Đồng	1.800
		KV1-VT2	Cầu Xóm Đồng	Cầu Sóc Tổng (ranh xã Trinh Phú)	1.200
		KV2-VT1	Cầu Thới An Hội	Cầu Vàm Mương	700
		KV2-VT2	Cầu Vàm Mương	Giáp ranh xã An Lạc Tây	500
3	Đường vòng cung Trường Mẫu giáo	KV1-VT1	Giáp Tỉnh lộ 932	Cổng Tám Chanh	1.500
4	Đường Tỉnh lộ 932	KV1-VT1	Ngã 3 UBND xã	Cầu Ninh Thới	1.700
		KV1-VT2	Cầu Ninh Thới	Cầu Hai Vọng	1.100
		KV2-VT1	Cầu Hai Vọng	Cầu 10 Xén	800
		KV2-VT2	Cầu 10 Xén	Cầu Chệt Tịnh	600
		KV1-VT3	Cầu Chệt Tịnh	Giáp ranh thị trấn Kế Sách	1.000
5	Đường Huyện 5B	KV1-VT1	Suốt tuyến		800
6	Khu vực chợ cũ	KV2-VT1	Cầu đối diện UBND xã	Hết ranh đất Nhà thờ Tin Lành	500
7	Đường đal Cầu Trắng	KV2-VT1	Cầu Trắng	Kênh Mỹ Tập	500
		KV2-VT2	Kênh Mỹ Tập	Giáp ranh đất xã Nhơn Mỹ	300
8	Đường đal xuống bến phà (tuyến mới)	KV1-VT1	Giáp Huyện lộ 4	Bến phà - Hết đất Trần Thành Lập	1.400
9	Đường thôn Điện Lực	KV2-VT2	Đường đal Cầu Trắng	Hết tuyến	300
10	Đường về cầu đi Trinh Phú (tuyến mới)	KV1-VT1	Giáp Huyện lộ 4	Cầu Trinh Phú	1.400
11	Đường đal (tuyến mới)	KV1-VT1	Giáp đường vòng cung Trường Mẫu giáo	Giáp Huyện lộ 4	1.000
12	Khu dân cư ấp Xóm Đồng (đối diện chốt Công an)	KV1-VT2	Suốt tuyến		800
13	Đường đal ấp Đại An	KV2-VT3	Giáp đường Tỉnh 932	Hết ranh trụ sở ấp Đại An	250
14	Đường đal ấp Xóm Đồng 1	KV2-VT3	Giáp Huyện lộ 4	Cầu Năm Kiêu	250
15	Đường đal ấp Đại An - Xóm Đồng 2	KV2-VT3	Giáp đường Tỉnh 932	Giáp ranh xã Kế Thành	250

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
XII	XÃ AN LẠC TÂY				
1	Chợ An Lạc Tây	KV1-VT1	Đầu ranh đất bà Chi	Hết ranh đất ông Đại	1.000
		KV1-VT1	Giáp ranh đất ông Đại	Giáp Quốc lộ Nam Sông Hậu (đường Cầu Sáu Ú)	1.000
2	Đường Huyện 4	KV1-VT1	Giáp ranh đất Nhà bà Chi	Ngã 4 Quốc lộ Nam Sông Hậu	1.000
		KV1-VT2	Ngã 4 Quốc lộ Nam Sông Hậu	Cầu Thị Hồ (giáp xã Thới An Hội)	700
3	Quốc lộ Nam Sông Hậu	KV1-VT2	Cầu Trà Ếch (ranh xã Nhơn Mỹ)	Cống Hai Liềm	1.100
		KV1-VT1	Cống Hai Liềm	Cầu Rạch Vọp	2.000
		KV1-VT3	Cầu Rạch Vọp	Cầu Phên Đen (ranh thị trấn An Lạc Thôn)	1.000
4	Đường đal Trạm y tế	KV2-VT2	Giáp Quốc lộ Nam Sông Hậu	Giáp đất Bà Chi (dọc Sông Hậu)	400
5	Đường đal kênh Hai Liềm	KV2-VT3	Quốc lộ Nam Sông Hậu	Cầu 2 Liềm	250
XIII	XÃ NHƠN MỸ				
1	Khu vực chợ	KV1-VT1	Đầu ranh đất Bưu điện xã cũ	Hết ranh đất chùa Hiệp Châu	1.200
		KV1-VT2	Giáp ranh đất chùa Hiệp Châu	Cầu tàu	800
		KV1-VT3	Cầu tàu	Giáp Quốc lộ Nam Sông Hậu	750
2	Đường xuống bến phà	KV1-VT2	Giáp Quốc lộ Nam sông Hậu	Bến phà mới	750
		KV1-VT1	Giáp Quốc lộ Nam Sông Hậu	Ngã 4 Bến phà cũ	1.000
		KV1-VT3	Ngã 4 bến phà cũ	Bến phà cũ	700
		KV1-VT3	Cầu tàu	Ngã tư bến phà cũ	700
3	Quốc lộ Nam Sông Hậu	KV1-VT1	Cầu Rạch Mọp (giáp ranh huyện Long Phú)	Hết đất trụ sở UBND xã Nhơn Mỹ	1.200
		KV1-VT2	Giáp đất trụ sở UBND xã	Cầu Trà Ếch (ranh xã An Lạc Tây)	1.000
4	Đường Huyện 5B	KV1-VT3	Giáp Quốc lộ Nam Sông Hậu	Cầu Mỹ Hội (giáp ranh xã Thới An Hội)	800
5	Đường đal Cầu Trắng	KV2-VT2	Giáp ranh xã Thới An Hội	Cầu An Phú Đông	300
L	HUYỆN TRẦN ĐỀ				
I	THỊ TRẤN TRẦN ĐỀ				
1	Đường 30/4	1	Toàn tuyến		2.000
2	Đường 19/5	1	Toàn tuyến		2.000
3	Đường vào Khu hành chính	1	Toàn tuyến		2.000
4	Đường vào khu tái định cư	1	Toàn tuyến		1.500

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
5	Quốc lộ Nam Sông Hậu	3	Cầu Ngan Rô (ranh Đại Ân 2)	Kênh 1 (ranh khu công nghiệp)	2.000
		2	Ranh khu công nghiệp	Hết ranh đất bà Thu	2.500
		1	Giáp ranh đất bà Thu	Ngã 3 đèn xanh, đèn đỏ	2.800
		2	Ngã 3 đèn xanh, đèn đỏ	Cổng Bãi Giá	2.500
6	Quốc lộ Nam Sông Hậu (phía Tây không giáp kênh)	1	Cầu Ngan Rô (ranh Đại Ân 2)	Lộ đal (giáp ranh đất ông Huỳnh Tấn Phát)	2.000
7	Quốc lộ Nam Sông Hậu (phía Tây giáp kênh thủy lợi cũ)	3	Từ đầu ranh đất ông Huỳnh Tấn Phát	Ngã ba giáp đường Tỉnh 934B	1.500
		2	Ngã ba giáp Đường tỉnh 934B	Kênh 2 Mới	2.000
		1	Kênh 2 Mới	Hết ranh đất ông Trương Văn Đăng	2.300
8	Đường Tỉnh 934	1	Cầu Băy Giá	Giao lộ Nam Sông Hậu (ngã ba đèn xanh đèn đỏ)	2.000
		1	Giao lộ Nam Sông Hậu (nhà ông Nghiêm)	Đường 19/5	2.000
9	Đường 27/7	1	Toàn tuyến		1.400
10	Đường 22/12	1	Toàn tuyến		1.400
11	Đường đal	1	Đoạn lộ từ lộ 19/5 (đi Lăng Ông)	Đường vào Khu tái định cư	1.200
12	Đường đal (hướng đi nhà ông Hóa)	1	Suốt tuyến		500
14	Đường đal	1	Đầu ranh nhà ông Phan Văn Minh	Bến phà đi Cù Lao Dung	1.000
15	Đường đal kinh 3	1	Suốt tuyến		500
16	Đường đal	1	Đập Ngan Rô	Bến Phà Đại Ân 1	400
17	Đường đal	1	Từ cầu Thanh niên (giáp kênh lộ Nam Sông Hậu)	Kênh 1	500
		1	Ngã ba kinh Tiếp Nhựt	Chùa Đon Đkon	500
		1	Giao lộ Nam Sông Hậu	Chùa Đon Đkon	500
		1	Đường Tỉnh 934	Chùa Đon Đkon	450
		1	Chùa Đon ĐKon	Hết ranh nhà ông Trần Sinh	300
		1	Kênh 2 (toàn tuyến)		300
		1	Đầu lộ nhà ông Hiếu (xóm sau lộ 22/12)	Hết ranh đất nhà ông Hứa Văn Dũng	300
		1	Đầu lộ nhà ông Dẫn (xóm sau lộ 22/12)	Hết ranh đất nhà ông Khén và bà Anh	300
		1	Đầu lộ nhà ông Na (xóm sau lộ 22/12)	Hết ranh đất nhà ông Châm	300
		1	Giáp đường Tỉnh 934	Hết ranh đất Trường Tiểu học Trần Đề A	800
	Đường đal (cặp kênh 01)	1	Giáp Quốc lộ Nam Sông Hậu	Giáp lộ đal đê ngăn mặn	500
	Đường đal (cặp kênh Tiếp Nhựt)	1	Suốt tuyến		500

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
18	Đê ngăn mặn	1	Giao lộ 30/04	Kênh 2	1.000
		2	Kênh 2	Hết ranh Khu công nghiệp	800
		2	Giáp ranh Khu công nghiệp	Hết ranh đất bà Trần Thị Thanh Trinh	800
		1	Ranh Trung tâm thương mại	Ngã tư Khu hành chính	1.500
		1	Ngã tư Khu hành chính	Giao lộ Nam Sông Hậu	1.000
		2	Đầu ranh bến tàu SuperDong	Ngã tư Khu hành chính	300
19	Khu vực trong Cảng cá Trần Đề	1	Khu vực dịch vụ gồm 02 khu vực: 4, 5		1.200
		2	Khu vực sản xuất gồm 03 khu vực: 1, 2, 3		1.000
20	Đường đất	1	Sau Công an huyện		800
21	Đường Tỉnh 934B	1	Giáp Quốc lộ Nam Sông Hậu	Kênh Bồn Bồn (ranh xã Đại Ân 2)	1.200
II	THỊ TRẤN LỊCH HỘI THƯỢNG				
1	Lộ nhựa	1	Chợ mới thị trấn Lịch Hội Thượng	Hết ranh đất ông Phạm Văn Khởi (Bánh mỳ)	8.300
		1	Đầu ranh nhà ông Ngô Văn Nguyên	Hết ranh đất ông Trần Văn Cam	8.300
		1	Đầu ranh nhà bà Trần Huyền Trang	Hết ranh đất ông La Văn Trung	8.300
		1	Ngã 4 ông Xưa	Ngã 4 Hòa Đức	5.000
		1	Ngã 4 Thanh Vân	Hết ranh đất ông Hấu	5.600
		1	Ngã 4 ông Nía	Hết ranh quán cà phê ông Ni	5.600
		1	Ngã 4 Hòa Thành	Hết đất Trường Tiểu học A	3.000
		1	Ngã 4 Hòa Đức	Hết đất nhà bà Yến Ông Dín	3.200
		1	Đầu quán Thanh Vân	Cổng ông Hiệp	2.800
		1	Sân trước chùa Ông Bồn	Giáp nhà lồng Chợ	3.500
		1	Sân trước Chùa ông Bồn	Cầu Hội Đồng	2.700
		1	Đầu ranh đất ông Phạm Văn Khởi	Đường Tỉnh 934	5.000
		1	Chợ mới thị trấn Lịch Hội Thượng	Ngã 4 Phố Dưới	3.500
		1	Ngã 4 Phố Dưới	Hết ranh đất nhà ông Xía	2.500
		1	Giáp ranh đất ông Xía	Hết ranh đất ông Trần Nhứt	1.000
		1	Cổng ông Hiệp	Cầu Vĩnh Tường	2.500
		1	Đầu ranh đất chùa Phước Đức Cổ Miếu	Cầu Vĩnh Tường	1.800

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
2	Đường Tỉnh 934	1	Cầu Huyện đội	Cầu Hội Trung	1.600
		1	Cầu Huyện đội	Hết ranh đất Trần Huy làm bãi chứa vật liệu xây dựng	2.000
		1	Giáp ranh đất Trần Huy làm bãi chứa vật liệu xây dựng	Giáp ranh xã Liêu Tú	1.500
		1	Cầu Hội Trung	Hết ranh đất ông Trịnh Tấn Xuân	1.500
		1	Giáp ranh đất ông Trịnh Tấn Xuân	Giáp ranh xã Trung Bình	1.200
3	Đường Huyện 27	1	Lộ Sóc Giữa	Suốt lộ	1.000
		1	Ngã 4 Hòa Đức	Ngã 4 cây Vông	2.800
		1	Ngã 4 cây Vông	Hết đất Chùa 2 Ông Cọp	1.800
		1	Giáp đất Chùa 2 Ông Cọp	Giáp ranh xã Lịch Hội Thượng	800
4	Đường Tỉnh 933C	1	Cầu nhà máy Khánh Hưng	Kênh Tư Mới	700
		1	Kênh Tư Mới	Kênh Ba Mới	550
		1	Kênh Ba Mới	Giáp ranh xã Đại Ân 2	500
5	Các tuyến Hẻm	1	Hẻm cặp nhà ông Liên Tấn	Trường Tiểu học B	1.500
		1	Hẻm cặp Trường Tiểu học B	Suốt tuyến	500
		1	Hẻm nhà ông Tám Diếc	Suốt tuyến	600
		1	Hẻm nhà ông Lâm Sướng	Suốt tuyến	600
		1	Hẻm Quán Thanh Vân (cặp nhà ông Hấu)	Giáp nhà lồng Chợ	4.000
		1	Hẻm cặp quán cà phê ông Đại	Suốt tuyến	300
		1	Hẻm cặp Chợ mới thị trấn Lịch Hội Thượng	Suốt tuyến	250
		1	Hẻm cặp quán Cô Năm	Hết ranh Phước Đức Cổ Miếu	350
		1	Hẻm nhà ông Siêu	Suốt tuyến	300
		1	Hẻm nhà ông Huỳnh Chứ	Suốt tuyến	450
		1	Hẻm nhà ông Khuru Thành	Giáp đường nhựa cặp mé sông	250
		1	Kênh ông thầy Pháp	Kênh ông Vinh	600

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
6	Đường đal	1	Đầu ranh đất Huyện đội	Kênh ông Vinh	400
		1	Bên sông cấp kênh Tiếp Nhứt	Suốt tuyến	250
		1	Lộ Sóc Bì Hội Trung	Suốt đường	600
		1	Kênh thầy Pháp	Kênh Giồng Chát	400
		1	Ngã 4 cây Vông	Đường Huyện 27 (cấp nhà ông Xé)	350
		1	Ngã 3 Tịnh thất Giác Tâm	Đường Huyện 27 (cấp nhà ông Lưu Văn Minh)	300
		1	Đầu ranh nhà ông Khuru Bảo Quốc	Giáp đường đal ranh xã LHT (cấp nhà bà Thạch Thị Khiết)	200
		1	Đường Huyện 27 (cấp nhà ông Trương Văn Giá)	Cầu Đại Tung	300
		1	Chân cầu Bưng Lức	Giáp ranh xã Trung Bình	250
		1	Đầu kinh Cầu Mát (giáp đường Tỉnh 934)	Đường Huyện 27 (cấp nhà ông Trần Bình)	250
		1	Đầu đất quán ông Soi (giáp đường Tỉnh 934)	Cầu bắt qua kênh Đại Tung (trước nhà ông Thạch Dal)	250
		1	Đường vào Khu tập thể Huyện đội	Suốt tuyến	350
		1	Giáp lộ đal cầu kênh Đại Tung (cấp nhà ông Thạch Dal)	Suốt tuyến	200
		1	Đường đal xóm nhà ông Sơ	Suốt tuyến	250
		1	Lộ đal cấp nhà ông Dên	Suốt tuyến	450
		1	Đầu đất Trường Tiểu học A	Hết đất ông Trần Văn Lại	300
		1	Hai đường đal trước Chùa 2 Con Cọp	Suốt tuyến	250
		1	Đường Huyện 27 (cấp nhà ông Hà Vĩnh Phong)	Hết ranh đất chùa Ông Bồn Sóc Lèo B	250
		1	Đầu ranh nhà ông Trần Nhứt	Giáp Đường huyện 27	250

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
		1	Kênh Tiếp Nhựt	Giáp ranh xã Đại Ân 2 (bên kia kênh Tú Diễm)	250
		1	Tuyến cấp sông Bung Lức	Suốt tuyến	250
		1	Đầu ranh nhà ông Kim Văn Mỹ	Hết ranh đất nhà bà Triệu Lã	200
		1	Giáp đường đal sông gòi (cấp đất ông Nguyễn Kỳ Nam)	Giáp cầu sắt bắt qua kênh Giồng Chát	300
		1	Giáp đường đal Kênh Tiếp Nhựt (cấp nhà bà Trần Thị Sel)	Suốt tuyến	200
7	Đường đất	1	Đầu ranh đất ông Quách Phấn	Hết đất ông Trần Tam Dậu	250
III	XÃ ĐẠI ÂN 2				
1	Đường đal trong khu dân cư ấp Chợ	KV1 - VT1	Đầu ranh nhà ông thầy Nhu (giáp đường Huyện 34)	Suốt tuyến giáp sông Ngan Rô (đến giáp đường Huyện 34)	900
		KV1 - VT1	Đầu ranh nhà ông Trí Nguyễn	Hết ranh quán cà phê ông Vinh (giáp đường Huyện 34)	900
		KV1 - VT2	Ngã 3 UBND xã	Hết ranh nhà bà Nguyễn Thị Liễu	400
		KV1 - VT2	Đầu ranh nhà bà Nguyễn Thị Khánh	Hết ranh nhà ông Nguyễn Văn Lập (giáp Huyện lộ 28)	400
2	Đường Huyện 34	KV1 - VT2	Đầu ranh nhà ông Chính Phương	Giáp lộ Nam Sông Hậu	500
		KV1 - VT1	Cầu Bung Cốc	Cổng ông Til	600
		KV1 - VT3	Cổng ông Til	Giáp đường Tỉnh 933C	450
		KV1 - VT2	Cầu Bung Cốc	Đập Ngan Rô	500
3	Quốc lộ Nam Sông Hậu	KV1 - VT2	Giáp ranh thị trấn Trần Đề	Kênh Quốc Hội	800
		KV1 - VT3	Kênh Quốc Hội	Kênh Xả Chi - Long Phú	600
4	Đường Tỉnh 933C	KV2 - VT2	Giáp ranh xã Long Phú	Kênh So Đũa	400
		KV2 - VT2	Kênh So Đũa	Giáp ranh thị trấn Lịch Hội Thượng (kênh 1 mới)	450
5	Tuyến đê ngăn mặn	KV2 - VT2	Đập Ngan Rô	Đập Ba Cào	400
		KV2 - VT2	Đập Ba Cào	Cổng Xả Chi	350

SỐC TRẢ

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
6	Đường Tỉnh 934B	KV1 - VT1	Giáp ranh thị trấn Trần Đề	Cầu Lâm Dồ	1.000
		KV1 - VT2	Cầu Lâm Dồ	Giáp đường Tỉnh 933C	900
		KV1 - VT3	Kênh thủy lợi (giáp đường Tỉnh 933C)	Giáp ranh xã Liêu Tú	800
7	Đường đal	KV2 - VT2	Cầu Sắt (sông Ngan Rô)	Giáp kênh 2 (lộ Bưng Lức cũ)	350
		KV2 - VT2	Cầu ông Mỏ	Giáp Huyện lộ 27	350
		KV2 - VT1	Đầu kênh Bồn Bồn qua đầu cầu chợ	Cầu nhà ông Mỏ	500
		KV2 - VT2	Đầu kênh Bồn Bồn	Kênh 1	350
		KV2 - VT2	Đầu cầu ông Mỏ	Giáp ranh xã Trung Bình (kênh 2)	300
		KV2 - VT2	Cầu Chùa	Hết ranh đất Tư Kiên	300
		KV2 - VT2	Đầu ranh đất bà Út Lên (ngã 3)	Cầu Ông Kên	300
		KV2 - VT2	Giáp ranh đất Tư Kiên	Giáp ranh xã Long Phú	300
		KV2 - VT2	Đầu ranh nhà ông Út	Kênh Quốc Hội	350
		KV2 - VT2	Đầu ranh đất ông Đào Sen	Giáp chùa Bưng Buối	300
		KV2 - VT2	Kênh 1	Giáp Đường 934B	350
		KV2 - VT3	Cầu Bưng Cốc (phía Tây rạch Bưng Cốc)	Kênh Quốc Hội	250
IV	XÃ LIÊU TÚ				
1	Đường Tỉnh 934	KV1 - VT1	Đầu ranh đất UBND xã	Hết ranh Trường THCS	1.300
		KV1 - VT2	Giáp ranh UBND xã	Giáp ranh thị trấn Lịch Hội Thượng	1.200
		KV1 - VT2	Giáp ranh Trường THCS	Giáp ranh xã Viên Bình	1.200
2	Đường Tỉnh 936B	KV2 - VT1	Giáp ranh xã Lịch Hội Thượng	Giáp ranh xã Viên Bình	300
3	Đường Tỉnh 934B	KV1 - VT2	Giáp ranh xã Đại Ân 2	Giáp ranh xã Long Phú	800
		KV2 - VT3	Giáp ranh xã Lịch Hội Thượng	Giáp ranh xã Viên Bình (lộ bên sông)	250
		KV2 - VT3	Cầu nhà ông Chanh	Cầu Kênh Tư mới	250

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
4	Đường đāl	KV2 - VT1	Ngã 3 đường Tỉnh 934	Kênh Chệt Yệu	350
		KV2 - VT3	Đông đường Tổng Cánh - Đại Nôn	Giáp ranh thị trấn Lịch Hội Thượng	250
		KV2 - VT3	Đầu ranh đất Kim Quợl	Hết ranh đất ông Tăng Huynh	250
		KV2 - VT2	Đầu ranh đất Trịnh Hữu Bình (thầy Đức)	Cầu ông Đáo	300
		KV2 - VT2	Bến đò cũ Tổng Cánh qua đất ông Hải	Hết ranh đất ông 8 Tạo	300
		KV2 - VT2	Cầu sắt ông Thái	Hết ranh đất ông Lâm Phel	300
		KV2 - VT3	Giáp ranh đất ông Lâm Phel	Chùa Khmer ấp Giồng Chát	250
		KV2 - VT3	Đầu ranh Trường Tiểu học Xóm 3 Bưng Triết	Lò sấy lúa ông Phát Bưng Buổi	250
		KV2 - VT3	Cầu ông Đỗ Đáo	Giáp ranh chùa Bưng Phniết	250
		KV2 - VT3	Đầu ranh đất ông Phó	Hết ranh đất bà Lý Thị Phol	250
		KV2 - VT3	Kênh Tư mới	Hết ranh đất Trường Tiểu học Xóm 3 Bưng Triết	250
		KV2 - VT3	Kênh Chệt Yệu	Cầu sắt ông Thái	250
		KV2 - VT3	Chùa Khmer Giồng Chát	Đê ngăn mặn	250
		KV2 - VT2	Giáp ranh đất ông Tám Tạo	Đê ngăn mặn	300
		KV2 - VT3	Đầu ranh đất ông Trần Văn Ủm	Hết ranh đất ông Lâm Thom	250
		KV2 - VT3	Đầu ranh đất ông Lưu Quốc Phong	Hết ranh đất ông Huỳnh Văn Thi	250
		KV2 - VT3	Đầu ranh đất ông Hà Văn Phúc	Hết ranh đất ông Tô Văn Tĩnh	250
		KV2 - VT3	Giáp ranh đất ông Tô Văn Tĩnh	Hết ranh đất ông Trần Phước Tâm	250
		KV2 - VT3	Đầu ranh đất ông Châu Ngọc Tân	Hết ranh đất ông Nguyễn Văn Cơ	250



STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
V	XÃ TRUNG BÌNH				
1	Đường Tỉnh 934	KV1 - VT1	Giáp lộ Nam Sông Hậu	Cầu Đen	1.500
		KV1 - VT2	Cầu Đen	Giáp ranh thị trấn Lịch Hội Thượng	1.200
2	Quốc lộ Nam Sông Hậu	KV1 - VT1	Cổng Bãi Giá	Cổng Tầm Vu	1.100
		KV1 - VT3	Cổng Tầm Vu	Hết ranh đất Trạm cấp nước Mô Ô	800
		KV1 - VT3	Giáp ranh đất Trạm cấp nước Mô Ô	Cầu Sáu Quế 2	900
		KV2 - VT1	Cầu Sáu Quế 2	Ranh xã Lịch Hội Thượng	600
3	Đường Huyện 27	KV1 - VT3	Cầu sắt Kênh Sáu Quế 1	Giao lộ Nam Sông Hậu	500
4	Đường nhựa	KV1 - VT2	Từ Đàng ủy (cũ)	Hết ranh nhà thầy Hòa	700
		KV1 - VT3	Giáp ranh nhà thầy Hòa	Cổng sau Nhà thờ Bãi Giá	500
5	Đường đal	KV1 - VT3	Giáp Nhà thờ Bãi Giá (nhà ông Tây)	Hết ranh đất ông 5 Mẫn	500
		KV2 - VT2	Giáp ranh đất ông 5 Mẫn	Hết ranh đất ông Vũ Quyền	350
		KV1 - VT2	Lộ Quân khu từ Đường Tỉnh 934	Hết ranh đất ông Mười Sọ	800
		KV1 - VT2	Giáp ranh đất ông Mười Sọ	Cầu 30/4	600
		KV1 - VT3	Cầu 30/4	Cổng Tầm Vu	500
		KV1 - VT3	Từ đường Quân khu	Đường nhựa vào Nhà thờ	500
		KV2 - VT2	Từ đường Quân khu	Giáp ranh đất ông 5 Mẫn	350
		KV2 - VT3	Giáp ranh nhà thầy Hòa	Lộ Quân khu	250
		KV2 - VT3	Đường nhựa vào Nhà thờ	Hết ranh nhà ông Đạo	250
		KV2 - VT2	Lộ Mô Ó tuyến 1	Suốt lộ	350
		KV1 - VT2	Lộ Mô Ó tuyến 2	Suốt lộ	700
		KV1 - VT3	Đê ngăn mặn từ cổng Bãi Giá	Giáp lộ Nam Sông Hậu (hướng Mô Ó)	500
		KV2 - VT3	Đường Tỉnh 934 (Cầu Đen)	Nhà thờ Bãi Giá (nhà ông Tây)	250
		KV2 - VT3	Đường Tỉnh 934 (hãng nước đá)	Lộ nhựa Nhà Thờ	250
		KV2 - VT3	Lộ Quân khu	Hết ranh đất ông bảy Tưng	250
		KV2 - VT2	Cổng Nhà thờ Bãi Giá (phía Tây)	Hết ranh nhà ông Bảy Lục	300

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
		KV2 - VT3	Đầu ranh đất ông Sứ	Hết ranh đất ông Quyền	250
		KV2 - VT2	Từ đường đal Chợ Bò Đề (nhà ông 5 Mẫn)	Hết ranh đất ông Tuấn	300
		KV2 - VT3	Giáp ranh xã Đại Ân 2 (phía Tây Sông Bung Lức)	Giáp ranh thị trấn Lịch Hội Thượng	250
		KV2 - VT3	Giáp ranh xã Đại Ân 2 (phía Đông Sông Bung Lức)	Kênh Tiếp Nhựt	250
		KV2 - VT3	Kênh 4	Kênh Tiếp Nhựt	250
		KV2 - VT3	Đường đal Kênh 2 (suốt đường)		250
		KV2 - VT3	Đường đal Kênh 3 Bung Lức (suốt đường)		250
		KV2 - VT3	Đường đal Kênh 4 (suốt đường)		250
		KV2 - VT3	Cổng Sáu Quế 2	Giao lộ Nam Sông Hậu	250
6	Đường đal (cặp kênh 6 quế)	KV2 - VT3	Đường Huyện 27	Kênh 80	250
7	Đường đal (giao kênh 3)	KV2 - VT3	Đường đal 21 (cầu sắt 6 Quế 1)	Kênh 80	250
8	Đường đal	KV2 - VT3	Cầu kênh xáng Bung Lức	Kênh Tiếp Nhựt	250
VI	XÃ LỊCH HỘI THƯỢNG				
1	Đường nhựa	KV1 - VT1	Ngã 4 chùa Phước Đức Cồ Miếu (đầu đất ông Hứa)	Ngã 4 Phở Dưới (cầu Vĩnh Tường)	1.800
		KV1 - VT2	Ngã 4 chùa Phước Đức Cồ Miếu (đất ông Hứa)	Hết ranh đất bà Út Dung	700
		KV1 - VT3	Giáp ranh đất bà Út Dung	Hết ranh đất chùa Hội Phước	350
2	Đường Huyện 27	KV1 - VT2	Giáp ranh thị trấn Lịch Hội Thượng	Hết ranh chùa Sóc Tia	700
		KV1 - VT3	Giáp ranh chùa Sóc Tia	Kênh 6 Quế 1 (Giáp ranh xã Trung Bình)	450
3	Quốc lộ Nam Sông Hậu	KV2 - VT2	Giáp ranh xã Trung Bình	Đến cầu Mỹ Thanh 2	350
4	Đường Tỉnh 936B	KV2 - VT2	Giáp ranh xã Liêu Tú	Đến giao lộ Nam Sông Hậu	300
		KV1 - VT2	Đầu ranh đất ông Tống Kim Châu (qua chùa Phật)	Ngã 3 Bằng Lăng	600
		KV2 - VT2	Ngã tư Chùa Hội Phước	Đê ngăn mặn	300
		KV2 - VT3	Lộ đal trước chùa Sóc Tia	Suốt lộ	250



STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
5	Đường đal	KV1 - VT2	Ngã 4 Phố Dưới (Cầu Vĩnh Tường)	Hết ranh đất ông Tổng Kim Châu	900
		KV2 - VT3	Lộ đal trước nhà ông Trương Kim Long (suốt lộ)		250
		KV2 - VT3	Lộ đal cặp Đình Nam Chánh (suốt lộ)		250
		KV2 - VT3	Đường Tỉnh 934B	Kênh ông Đắc	250
		KV2 - VT1	Kênh Giồng Chát	Kênh Ngọc Sinh	400
		KV2 - VT1	Lộ đal cặp Giồng Bằng Lăng Mặn (suốt lộ)		350
		KV2 - VT3	Cầu Đại Tung	Giáp ranh xã Trung Bình	250
		KV2 - VT3	Giáp Quốc lộ Nam Sông Hậu	Giáp lộ cặp kênh Cách Ly	250
		KV2 - VT3	Phía đông kênh cách ly	Hết ranh đất ông Trịnh Quang	250
		KV2 - VT3	Đầu ranh đất Chùa Sóc Tia	Giáp ranh thị trấn Lịch Hội Thượng	250
		KV2 - VT3	Giáp Tỉnh lộ 933C	Hết ranh đất bà Lâm Thị Hồng	350
		KV2 - VT3	Giáp kênh Cách Ly	Hết ranh đất ông Trần Mạnh (ranh kênh 6 Quế)	250
		KV2 - VT3	Đầu ranh đất ông Lâm Thol	Suốt tuyến	250
		KV2 - VT3	Đầu ranh đất ông Trần Nhất	Hết ranh đất ông Lý Thái Bình	250
		KV2 - VT3	Đầu rạch Gòi	Giáp ranh xã Liêu Tú	250
		KV2 - VT3	Cầu ông Hiền	Lộ giáp kênh Thanh Thượng	250
		KV2 - VT3	Kênh Ngọc Sinh	Kênh Ngọc Nữ	250
		KV2 - VT3	Đầu ranh đất ông Phan Văn Đuông	Hết ranh đất ông Nguyễn Trọng Thất	250
		KV2 - VT3	Đường tỉnh 936B	Lộ giáp kênh Thanh Thượng	250
		KV2 - VT3	Đường Tỉnh 936B	Hết ranh đất ông Võ Văn Tiến	250
VII	XÃ TÀI VĂN				
1	Đường Tỉnh 934	KV1 - VT1	Giáp ranh thị trấn Mỹ Xuyên	Hết ranh đất trại tôm giống thủy sản ông Lộc	2.000
		KV1 - VT2	Giáp ranh đất trại tôm giống thủy sản ông Lộc	Ngã 3 đi Vĩnh Châu	1.500
		KV1 - VT3	Ngã 3 đi Vĩnh Châu	Giáp ranh xã Viên An	1.200
2	Khu vực chợ Tài Văn	KV1 - VT3	Suốt tuyến		800

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
3	Đường Tỉnh 935	KV1 - VT3	Ngã 3 Tài Văn	Về hướng Vĩnh Châu 300m	800
		KV2 - VT1	Đoạn còn lại đến ranh xã Thạnh Thới An		600
4	Đê bao Phú Hữu - Mỹ Thanh	KV2 - VT2	Suốt đường		300
5	Đường đal	KV2 - VT2	Cầu Tài Văn	Hết ranh đất ông Trần Văn Khải	300
		KV2 - VT2	Cầu Tài Văn	Trường THCS Tài Văn	300
6	Khu vực đất ở nông thôn dọc theo lộ đal và các tuyến kênh rạch	KV2 - VT3	Trên địa bàn xã		250
7	Đường Tỉnh 934B	KV1 - VT2	Đầu ranh đất ông Trần Ngọc Oanh	Hết ranh đất ông Tre (ông Lý De)	900
		KV1 - VT2	Giáp ranh đất ông Tre (ông Lý De)	Hết tuyến	800
8	Đường Huyện 31 (đường 96 Long Hưng A)	KV2 - VT2	Giáp ranh huyện Long Phú	Giáp ranh xã Viên An	300
VIII	XÃ VIÊN AN				
1	Đường Tỉnh 934	KV1 - VT2	Giáp ranh xã Viên Bình	Giáp ranh xã Tài Văn	900
2	Đường vào chùa Lao Vên	KV1 - VT3	Đoạn trên địa bàn xã Viên An		500
3	Khu vực đất ở nông thôn dọc theo lộ đal, trục kênh	KV2 - VT3	Trên địa bàn xã		250
IX	XÃ VIÊN BÌNH				
1	Đường Tỉnh 934	KV1 - VT1	Giáp ranh xã Viên An	Hết ranh đất cây xăng Thuận An	900
		KV1 - VT2	Đoạn còn lại theo tuyến Đường 934		800
2	Khu vực chợ Viên Bình	KV1 - VT1	Suốt đường		700
3	Đường Huyện 32	KV1 - VT2	Đầu ranh trụ sở UBND xã Viên Bình	Hết ranh chùa Lao Vên	500
4	Đường đal	KV2 - VT3	Giáp kênh Tiếp Nhựt	Giáp ranh xã Liêu Tú	250
5	Đất ở ven kênh Tiếp Nhựt	KV2 - VT3	Đầu ranh đất chợ Viên Bình	Cổng Trà Đuốc	250
6	Đường đal (giáp kênh Tiếp Nhựt)	KV2 - VT3	Suốt tuyến		250
	Đường đal (nông trường cặp kênh xáng)	KV2 - VT3	Giáp ranh xã Viên Bình	Giáp ranh xã Liêu Tú	250
	Đường đal (cặp kênh liên huyện)	KV2 - VT3	Kênh Tiếp Nhựt	Giáp ranh xã Phú Đức Long Phú	250
	Đường đal (cặp kênh Hưng Thịnh - Tổng Cánh)	KV2 - VT3	Kênh Tiếp Nhựt	Kênh Bung Con	250
		KV2 - VT3	Cầu Kênh Xáng - Lao Vên	Giáp ranh xã Thạnh Thới An	250

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất
			Từ	Đến	
X	XÃ THẠNH THỚI AN				
1	Đường Tỉnh 935	KV1 - VT2	Giáp ranh xã Tài Văn	Cầu An Nô	550
		KV2 - VT2	Cầu An Hòa	Cầu Lác Bưng	300
		KV2 - VT2	Cầu Lác Bưng	Giáp ranh xã Thạnh Thới Thuận	300
2	Đường Tỉnh 936B	KV2 - VT2	Giáp ranh xã Thạnh Thới Thuận	Giáp ranh xã Viên Bình	300
3	Đường Huyện 36	KV2 - VT2	Từ đường Tỉnh 935	Cầu sắt UBND xã	300
4	Đường đal	KV2 - VT3	Từ cầu sắt UBND xã	Hết ranh đất nhà máy ông Hiệp	250
		KV2 - VT3	Giáp đường Tỉnh 935	Hết ranh đất Trường Tiểu học ấp Tắc Bướm	250
		KV2 - VT3	Giáp đường Tỉnh 935 (vào ấp Tiên Cường)	Suốt tuyến	250
		KV2 - VT3	Đầu ranh đất ông Phan Văn Tinh (qua cầu sắt dọc theo rạch Tầm Du)	Giáp đường Huyện 36	250
		KV2 - VT3	Đường Tỉnh 935	Giáp ranh thị trấn Mỹ Xuyên	250
5	Đường đal	KV2 - VT3	Các tuyến lộ đal còn lại trên địa bàn xã		250
6	Đường Huyện 36	KV2 - VT3	Đê bao Phú Hữu - Mỹ Thanh	Giáp ranh thị trấn Mỹ Xuyên	250
XI	XÃ THẠNH THỚI THUẬN				
1	Đường Tỉnh 935	KV1 - VT2	Cầu Mỹ Thanh	Đến cầu So Đũa	650
		KV1 - VT3	Đoạn còn lại		350
2	Đường Tỉnh 936B	KV2 - VT2	Cổng Rạch So Đũa	Giáp ranh xã Thạnh Thới An	300
		KV2 - VT1	Đoạn còn lại		350
3	Đường Huyện 35	KV2 - VT3	Suốt tuyến		250
4	Đường đal	KV2 - VT3	Ngã ba giáp nhà ông Trương Phi Long	Giáp đường Huyện nhà ông Thành	250
		KV2 - VT3	Các tuyến lộ đal còn lại trên địa bàn xã		200